

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 16 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phúc An Hoàn.

Thẩm phán: Ông Hồ Hữu Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh, bà Trịnh Thị Kim Thanh và ông Trần Văn Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đô, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/HSST-QĐ ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn X**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/01/1978 tại tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; chức vụ đảng, đoàn thể: Không; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 03 con.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hà Minh Phương - Luật sư, Văn phòng Luật sư Minh Phúc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Tổ 9, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

** Bị hại:*

- Anh Trần Quyết C, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt).*

- Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. *(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Bùi Thị T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt).*

- Anh Vũ Văn N, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số X đường số Y, phường Z, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

- Chị Bùi Thị Minh L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số A, Nguyễn Văn C, phường B, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

- Anh Nguyễn Phước A, sinh năm 1987; Địa chỉ: Cửa hàng ô tô A, số 8H, phường Z, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

- Anh Trương Minh N, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp. *(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

** Người làm chứng:*

- Anh Vũ Duy A, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *(Vắng mặt).*

- Anh Nguyễn X H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn X làm nghề buôn bán xe ô tô cũ và thường đi tìm mua xe cũ rồi bán lại cho anh Trần Quyết C và anh Nguyễn Tiến H để lấy hoa hồng. Tuy nhiên, khoảng tháng 12/2021, do làm ăn thua lỗ và bị đòi nợ nhiều nên X đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền mua xe ô tô của anh C và anh H. Cụ thể:

- Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Trần Quyết C: Ngày 10/12/2021, X chụp ảnh chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX8, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 51H-861.80 tại bãi đỗ xe của Ngân hàng Quốc tế Chi nhánh quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 13/12/2021, X gửi hình ảnh chiếc xe ô tô trên qua tin nhắn Zalo cho anh C và nói dối là xe ô tô do Ngân hàng thanh lý với giá 900.000.000 đồng, hiện đang có khách đồng ý mua với giá 960.000.000 đồng, đã đặt cọc trước cho X số tiền 100.000.000 đồng (thực tế X không đặt mua chiếc xe

này và cũng không có khách đặt cọc mua xe); X thống nhất với anh C chia số tiền lãi 60.000.000 đồng trên, anh C hưởng 40.000.000 đồng, X hưởng 20.000.000 đồng; anh C đồng ý và bảo vợ là chị Bùi Thị T chuyển 800.000.000 đồng cho X để cùng mua chiếc xe ô tô trên. Tổng số tiền X phải trả cho anh C là 840.000.000 đồng (800.000.000 đồng tiền gốc và 40.000.000 đồng tiền lãi).

Cùng ngày chị T đã chuyển trước số tiền 400.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 1018033066666 của mình mở tại VietinBank đến tài khoản ngân hàng số 102868840397 của X cũng mở tại VietinBank. Sáng ngày 14/12/2021, chị T sử dụng tài khoản ngân hàng số 1120126666 của mình mở tại Vietcombank chuyển vào tài khoản ngân hàng số 102868840397 cho X thêm số tiền 400.000.000 đồng. Ngay sau khi nhận được số tiền trên của vợ chồng anh C, X đã bù thêm 2.000.000 đồng của mình thành 802.000.000 đồng và sử dụng để trả nợ hết cho 04 người mà X vay tiền (Trong đó, trả 600.000.000 đồng cho Bà Bùi Thị Minh L, trú tại phường B, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; trả 88.000.000 đồng cho anh Nguyễn Phước A, trú tại phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; trả 14.000.000 đồng cho anh Trương Minh N, trú tại xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp và trả 100.000.000 đồng cho anh Nguyễn Tuấn Đ, trú tại phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên).

Ngày hôm sau 15/12/2021, X tiếp tục bảo anh C chuyển cho X 150.000.000 đồng để mua một chiếc xe ô tô cũ nhãn hiệu TOYOTA Vios với giá 320.000.000 đồng, số tiền còn thiếu X sẽ lấy tiền từ khách mua chiếc xe Mazda CX8 bù vào và anh C đã đồng ý. Sau đó, anh C bảo chị T sử dụng tài khoản ngân hàng số 1120126666 mở tại Vietcombank chuyển 150.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 102868840397 của X đúng như thỏa thuận. Sau khi nhận được số tiền trên, X đã bỏ ra thêm 170.000.000 đồng để mua chiếc xe ô tô TOYOTA Vios rồi chuyển xe ra thị trấn S, huyện S cho anh C. Khi nhận được xe ô tô, thấy xe cũ hơn so với hình ảnh mà X đã gửi trước đó nên anh C thống nhất với X giá mua chiếc xe này là 310.000.000 đồng, X đồng ý. Sau đó, anh C nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu X trả 680.000.000 đồng tiền bán chiếc xe ô tô Mazda CX8 (đã trừ 160.000.000 đồng tiền mua chiếc xe ô tô TOYOTA Vios), nhưng X trốn tránh, lấy nhiều lý do để không trả tiền cho anh C. Đến ngày 23/3/2022, anh C đã gặp X tại Phòng khám H, tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S và yêu cầu X về Công an huyện S để giải quyết việc nợ tiền mua bán xe ô tô.

- Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Tiến H: Ngày 05/01/2022, do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, X gọi điện thoại cho anh H nói dối là tìm được chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Vios, biển kiểm soát 60A-461.836 (sản xuất năm 2017) đang cần bán với giá 340.000.000 đồng. Sau đó, X gửi hình ảnh chiếc xe ô tô trên qua Zalo cho anh H (hình ảnh chiếc xe do X chụp

trước đó tại bãi đỗ xe của Ngân hàng Quốc tế Chi nhánh quận T, thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi xem hình ảnh chiếc xe ô tô, anh H đồng ý mua xe và X đã yêu cầu anh H chuyển trước số tiền 250.000.000 đồng. Do tin tưởng X nên anh H sử dụng tài khoản ngân hàng số 42810000019775 của mình mở tại MBbank để chuyển số tiền 250.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 7977976666666 của X cũng mở tại MBbank. Nhưng khi nhận được tiền, X không mua xe ô tô cho anh H như thỏa thuận mà sử dụng toàn bộ số tiền trên để trả nợ cho anh Vũ Văn N (trú tại phường Z, quận G, thành phố Hồ Chí Minh). Do không thấy X chuyển xe ô tô ra, anh H đã nhiều lần gọi điện yêu cầu X trả lại tiền, nhưng X viện nhiều lý do và không trả. Ngày 16/3/2022, anh H đã gửi đơn tố cáo hành vi lừa đảo của X đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang.

Cáo trạng số 09/CT-VKSTQ-P1 ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với quá trình điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh Trần Quyết C xác định: Anh quen bị cáo từ lâu và cũng có mối quan hệ làm ăn mua bán xe cũ; lợi dụng việc anh hay gửi tiền mua xe ô tô bị cáo X đã lừa đảo của anh số tiền là 800.000.000 đồng. Cụ thể, ngày 13/12/2021, bị cáo X gửi cho anh qua Zalo hình ảnh xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX8, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 51H-861.80, thống nhất với anh về giá mua, bán; ngày 13, 14/12/2021 anh bảo vợ là Bùi Thị T đã chuyển khoản đến tài khoản của bị cáo X số tiền 800.000.000 đồng; sau khi nhận tiền của anh, bị cáo X không sử dụng vào việc mua xe ô tô như đã thỏa thuận mà chiếm đoạt tiền của anh để trả nợ, thanh toán tiền cho những người X nợ tiền. Ngày 15/12/2021 giữa anh và bị cáo X có giao dịch cùng nhau mua tiếp 01 xe ô tô TOYOTA Vios, anh đã chuyển cho bị cáo X số tiền 150.000.000 đồng, sau đó bị cáo X đã chuyển xe Vios cho anh, sau đó hai bên thống nhất giá xe Vios là 310.000.000 đồng (anh góp 150.000.000 đồng, phần của X là 160.000.000 đồng). Nay anh yêu cầu bị cáo X phải có trách nhiệm thanh toán hoàn trả cho anh số tiền 640.000.000 đồng, (không bao gồm 40.000.000 đồng tiền lãi theo thỏa thuận ban đầu). Về hình phạt đối với bị cáo, anh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Nguyễn Tiến H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H không yêu cầu bị cáo X bồi thường thanh toán cho anh số tiền 250.000.000 đồng; anh H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Bùi Thị T xác định: Ngày 13 và 14/12/2021 anh Trần Quyết C (chồng chị) bảo chị chuyển khoản tiền 800.000.000 đồng đến tài khoản của Nguyễn Văn X để X giao dịch mua xe ô tô

nhãn hiệu Mazda CX8, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 51H-861.80; ngày 13 và 14/12/2021, chị đã chuyển khoản 02 lần số tiền 800.000.000 đồng đến tài khoản của Nguyễn Văn X số tiền 800.000.000 đồng, nhưng bị cáo X không sử dụng tiền đó để giao dịch mua xe ô tô mà chiếm đoạt tiền của gia đình chị. Chị nhất trí với nội dung trình bày của anh Trần Quyết C, buộc bị cáo X có trách nhiệm thanh toán hoàn trả cho anh C số tiền 640.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn X như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 13 năm 06 tháng đến 14 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 25/3/2022.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 122, 127, 357, 468 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn X có trách nhiệm hoàn trả cho anh Trần Quyết C số tiền 640.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X mức án thấp nhất. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Trần Quyết C số tiền 640.000.000 đồng; bị cáo có trách nhiệm chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn X nhất trí với nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và nội dung bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến bổ sung thêm.

Bị hại anh Trần Quyết C cho rằng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn X đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không đúng, vì từ khi hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn X bị phát hiện, bị cáo X chưa tự nguyện bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả tiền chiếm đoạt cho anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Bùi Thị T, nhất trí, đồng tình với nội dung tranh luận của anh Trần Quyết C tại phiên tòa, không bổ sung thêm nội dung tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn X nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong giai đoạn điều tra Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn X thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vì làm ăn thua lỗ, không có tiền trả nợ nên bị cáo mới nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Trần Quyết C và anh Nguyễn Tiến H. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Sao kê tài khoản Ngân hàng, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 01/2022, do thiếu tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Văn X đã có hành vi đưa ra thông tin không đúng sự thật về việc mua bán xe ô tô cũ để chiếm đoạt số tiền 800.000.000đ (*Tám trăm triệu đồng*) của anh Trần Quyết C, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) của anh Nguyễn Tiến H, trú tại Khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Tổng số tiền Nguyễn Văn X có hành vi lừa đảo chiếm đoạt là 1.050.000.000đ (*Một tỷ, không trăm năm mươi triệu đồng*). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo

Nguyễn Văn X về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó phải chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội đã gây ra.

Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngày 14/12/2021, sau khi nhận số tiền 800.000.000 đồng của anh C, bị cáo X chiếm đoạt tiền của anh C để chuyển khoản thanh toán nợ cho Bùi Thị Minh L, Trương Minh N, Nguyễn Phước A, Nguyễn Tuấn Đ toàn bộ số tiền của anh C. Ngày 15/12/2021 giữa bị cáo X và anh C có giao dịch mua 01 xe ô tô TOYOTA Vios giá 310.000.000 đồng, anh C chuyển tiền cho bị cáo số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo góp số tiền 160.000.000 đồng, bị cáo mua xe ô tô và chuyển xe ô tô để anh C bán. Tại phiên tòa anh Trần Quyết C và bị cáo Nguyễn Văn X đều xác định, giao dịch mua bán xe ô tô Vios ngày 15/12/2021 bị cáo X có số tiền 160.000.000 đồng chưa được đối trừ trong quá trình làm ăn, kinh doanh giữa bị cáo và bị hại; bị cáo X nhất trí dùng số tiền 160.000.000 đồng trên để khắc phục thanh toán cho anh C, không yêu cầu anh C thanh toán phần góp tiền của bị cáo trong giao dịch mua xe ô tô ngày 15/12/2021; anh Trần Quyết C nhất trí số tiền 160.000.000 đồng của bị cáo trong giao dịch mua xe ô tô ngày 15/12/2021 để bị cáo khắc phục thanh toán cho anh trong tổng số tiền bị chiếm đoạt 800.000.000 đồng; chỉ yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn X thanh toán số tiền là 640.000.000 đồng. Xét thấy mặc dù bị cáo chưa thực hiện bồi thường thiệt hại cho bị hại, nhưng tự nguyện dùng số tiền trong giao dịch dân sự khác để khắc phục bồi thường cho bị hại, được bị hại chấp nhận, là thể hiện ý thức khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; do đó, cần xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của bị hại Nguyễn Tiến H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội

phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, phạm tội thuộc trọng hợp đặc biệt nghiêm trọng, do đó cần áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về mức án Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo ở mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định cho phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trực tiếp đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản tiền của bị hại, nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm thanh toán hoàn trả lại cho bị hại.

- Đối với số tiền chiếm đoạt của anh Trần Quyết C 800.000.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo và bị hại xác nhận đối trừ 160.000.000 đồng trong giao dịch mua bán xe ô tô Vios ngày 15/12/2021 của bị cáo X thanh toán cho anh C; do đó cần buộc bị cáo có trách nhiệm hoàn trả cho anh C số tiền 640.000.000 đồng.

- Đối với số tiền chiếm đoạt của anh Nguyễn Tiến H, lời khai của anh H trong giai đoạn điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Trường hợp nếu anh Nguyễn Tiến H có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn X bồi thường thiệt hại thì sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo không có tài sản, đã bị áp dụng hình phạt tù, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc tịch thu tài sản.

[8] Một số vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với anh Vũ Văn N, trú tại phường Z, quận G, thành phố Hồ Chí Minh tố giác Nguyễn Văn X có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định giữa bị cáo X và anh N rủ nhau góp tiền mua xe ô tô cũ để bán kiếm lời, ngày 28/12/2021, anh N đã chuyển cho X 300.000.000 đồng nhưng sau đó không mua được xe ô tô, đến ngày 05/01/2022 X đã trả cho anh N 250.000.000 đồng, còn nợ lại 50.000.000 đồng, vì vậy xác định đây là giao dịch

dân sự giữa X và anh N. Ngoài ra, trong quá trình điều tra anh N đã có đơn đề nghị không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

- Đối với anh Lê Quang B, trú tại phường A, quận M, thành phố Hồ Chí Minh tố giác Nguyễn Văn X có hành vi chiếm đoạt số tiền 455.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định khoảng tháng 6, tháng 7/2021, X và anh B cùng nhau góp tiền kinh doanh mua bán xe ô tô cũ để kiếm lời. Sau đó, X đã nhiều lần chuyển số tiền tổng cộng 410.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 060121496928 của anh B mở tại Sacombank. Đến nay X còn nợ anh B 19.000.000 đồng, nhưng quá trình điều tra không xác định được anh B hiện đang ở đâu, nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

- Đối với bà Bùi Thị Minh L và các anh Trương Minh N, Nguyễn Phước A, Vũ Văn N, Nguyễn Tuấn Đ là những người được Nguyễn Văn X trả tiền vay bằng tiền chiếm đoạt của các anh Trần Quyết C, Nguyễn Tiến H. Quá trình điều tra xác định việc X nợ tiền của những người trên là thực tế, hơn nữa bà L và các anh N, N, Đ đều không biết số tiền X trả nợ là do phạm tội mà có, nên không xem xét, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 30, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 122, 127, 131, 357, 407, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Văn X, 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 25/3/2022.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn X có trách nhiệm thanh toán (hoàn trả) cho anh Trần Quyết C số tiền 640.000.000 đồng (*Sáu trăm bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 29.600.000 đồng (*Hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng số tiền án phí bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu là 29.800.000 đồng (*Hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/5/2023.

Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV LQ;
- Người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phúc An Hoàn